

Bản án số: 709/2020/HC-PT

Ngày: 23 - 11 - 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Bà Mai Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 191/2020/TLPT-HC ngày 26 tháng 2 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2019/HCST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2021/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1936.

Địa chỉ: Tổ 5, thôn S, xã L, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Ong Tấn L, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, thôn S, xã L, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Biện Ngọc Qu – Văn phòng Luật sư Lâm Kim Hùng. (có mặt)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường 30/4, Phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thảo D - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Ng, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Ông Ong Tấn L – đại diện người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Nguyễn Thị Ch có đại diện theo ủy quyền là ông Ong Tấn L trình bày:

Đầu năm 1968, mẹ của bà Ch là cụ Ngô Thị Nh, sinh năm 1913, có chồng là Liệt sĩ Lưu Văn L, sinh năm 1908, (hy sinh tại huyện G, tỉnh Tiền Giang vào năm 1946) có đi theo bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1931 giới thiệu mua 01 thửa đất có diện tích ngang 15m x 30m tại khu phố 7, đường T, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bà Nh sống với vợ chồng con gái ruột là bà Lưu Thị Ch, sinh năm 1936. Sau vì để che giấu thân phận hoạt động cách mạng nên đổi họ thành Ngô Thị Ch, cuối cùng là Nguyễn Thị Ch, lấy chồng là Ông Vĩnh N, sinh năm 1932. Bà Ch và ông N có 09 người con gồm: Ông Đồng Gh, Ông Điền Ch, Ông Kim T, Ông Thị A, Ông Thị Thanh H, Ông Tấn Ph, Ông Tấn T, Ông Tấn L, Ông Tấn L1. Tất cả đều sinh sống trên căn nhà cây, lợp tole đến năm 1980.

Năm 1980, ông Ong Kim T, sinh năm 1963 (con ruột bà Ch) vừa tròn 17 tuổi đi làm khai hoang cho nông trường X, huyện B, tỉnh Đồng Nai (hiện nay là xã X, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Tháng 6/1980, bà Ch và ông Vĩnh N lên nông trường X thăm ông T và về đưa hết 07 người con còn lại trong gia đình lên nông trường X để tìm đường làm ăn vì quá đói khổ. Thành phố M lúc đó không có việc gì làm đủ nuôi sống những người trong gia đình. Chỉ một mình ông Ong Điền Ch, sinh năm 1962 là về quê tại G ở chăm sóc mẹ của bà Ch là bà Ngô Thị Nh.

Cuối năm 1980, cả gia đình bà Ch trở về căn nhà tại số 6/11, đường T (nay là đường Ng), khu phố 7, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang ăn tết thì thấy nhà đã bị Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang niêm phong, trưng dụng làm điểm chốt văn phòng, không cho cả gia đình bà Ch vào nhà ăn tết âm lịch. Lý do niêm phong: Ủy ban nhân dân Phường 8 lúc đó cho rằng con trai của bà Ch trốn nghĩa vụ quân sự nên tài sản của gia đình phải niêm phong.

Việc niêm phong này khiến bà Nh và 11 người trong gia đình lang thang, ăn nhờ ở đậu khắp nơi. Hiện nay, chỉ có 03 người là ông Ph, ông Ch, bà Thanh H được địa phương ở nơi khác xây nhà tình thương. Còn lại 06 người con khác

của bà Ch vẫn lang thang ở trọ khắp nơi. Tại thời điểm đầu năm 1981 đến nay, gia đình bà Ch có đơn khiếu nại, kêu oan gửi khắp nơi nhưng không được giải quyết.

Khoảng giữa tháng 02/2019, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8 mới đưa cho bà Ch bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: TI2039047/0664, thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 15, tại khu phố 7, đường Ng, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp ngày 03/7/2003 cho Ủy ban nhân dân Phường 8.

Thửa đất này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trùng vào vị trí đất và căn nhà trên đất của gia đình bà Ch được nhà nước cấp số nhà 6/11, diện tích ngang 15m x 30m tại khu phố 7 đường T, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang mà gia đình bà Ch đã bị niêm phong trước đây.

Nay, bà Ch yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số TI2039047/0664, thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 15 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp ngày 03/7/2003 cho Ủy ban nhân dân Phường 8 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT03571 thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số 15, diện tích 232,2m² tại đường Ng, khu phố 7, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/01/2015 cho Ủy ban nhân dân Phường 8.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang trình bày:

Ủy ban nhân dân Phường 8 sẽ thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Quyết định của Tòa án, đồng thời xin vâng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 195 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ khoản 16 Điều 3; khoản 1 Điều 105 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 25 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch về việc yêu cầu hủy Giấy

chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc sở hữu nhà nước số 12039047/0664 ngày 03/7/2003 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT03571 ngày 22/01/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 26/11/2019, đại diện người khởi kiện ông Ong Tấn L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ch trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Tòa án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng khi không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như ông Ong Đồng Gh, Ong Điền Ch, Ong Kim T, Ong Thị A, Ong Thị Thanh H, Ong Tấn Ph, Ong Tấn T, Ong Tấn L, Ong Tấn L1, và những người làm chứng như ông Lê Văn Th (nguyên là trưởng công an Phường 8 từ 1978 đến 1983), bà Ong Thị M, Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Nguyễn Th, Nguyễn Văn M, Ngô Văn L, Trần Đình Ch, Nguyễn Đăng Thanh, Phạm Văn Quyền vào tham gia tố tụng. Bản án sơ thẩm không khách quan trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ, chỉ dựa trên các công văn của UBND Phường 8 và UBND thành phố M để giải quyết vụ án; không thu thập giấy khám sức khỏe và giấy trúng tuyển nghĩa vụ quân sự của ông Ong Kim T, không yêu cầu Ủy ban Phường 8 cung cấp biên bản niêm phong nhà, biên bản cuộc họp ngày 22/7/2002 để làm rõ. Đất có nguồn gốc đất là của mẹ của bà Ch là bà Ngô Thị Nh tạo lập, có 24 người dân địa phương làm chứng, sinh sống ổn định từ 1968, có đăng ký nhà đất. Việc UBND thành phố M cho rằng gia đình bà Ch tự bỏ nhà đi nơi khác sinh sống là vô lý, khi đi bà có gửi nhà và báo cho trưởng Công an khi đó là ông Th. Từ năm 1981, gia đình bà đã nhiều lần khiếu nại các cấp nhưng không được giải quyết. Người bị kiện vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không trình bày ý kiến gì nhưng Tòa sơ thẩm vẫn xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch là không đủ cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Việc Tòa án sơ thẩm không đưa những thành viên trong gia đình bà Ch vào tham gia tố tụng là có thiếu sót nhưng không làm thay đổi nội dung giải quyết vụ án nên không phải là vi phạm

ng nghiêm trọng tố tụng, không cần thiết hủy án, Tòa sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Ong Tấn L - đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND Phường 8, thành phố M được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Ch cho rằng căn nhà số 6/11 đường Ng (trước là đường T), khu phố 7, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang có nguồn gốc do mẹ bà nhận chuyển nhượng từ năm 1968; gia đình bà Ch sinh sống trên đất đến năm 1980 thì lên nông trường X (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) làm ăn vì hoàn cảnh khó khăn; cuối năm 1980 gia đình bà trở về thì căn nhà đã bị UBND Phường 8, thành phố M trưng dụng làm chốt văn phòng. Bà Ch xác định căn nhà thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình bà nên khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc sở hữu nhà nước số 12039047/0664 ngày 03/7/2003 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT03571 ngày 22/01/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù nhà đất 6/11 đường Ng (trước là đường T), khu phố 7, Phường 8, thành phố M trước đây do gia đình bà Nguyễn Thị Ch quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, từ năm 1980, gia đình bà Ch đã rời khỏi địa phương mà không khai báo tạm trú, tạm vắng. Nội dung này đã được bà Ch thừa nhận tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết khiếu nại trước đó. Căn nhà 6/11 đường Ng bỏ hoang không ai sử dụng nên nhà nước đã tiếp nhận quản lý theo diện nhà vắng chủ. Từ năm 1981, UBND Phường 8 đã được giao quản lý nhà đất để làm nơi sinh hoạt cộng đồng. Việc nhà nước tiếp quản và giao cho UBND Phường 8 quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của Nghị định số 24/CP ngày 13/2/1961 của Hội đồng Chính phủ, Quyết định số 297/CT-HĐBT ngày 02/10/1991 của Hội đồng Bộ

trưởng, Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 14/4/1997 của Chính phủ về quản lý nhà vắng chủ.

Hơn nữa, từ năm 1980 bà Ch không trực tiếp quản lý, sử dụng, không đăng ký, kê khai quyền sở hữu, sử dụng nhà đất nêu trên. Đến năm 2002 bà Ch mới khiếu nại để yêu cầu trả lại căn nhà là không có căn cứ.

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc sở hữu nhà nước số 12039047/0664 ngày 03/7/2003 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT03571 ngày 22/01/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố M là đúng trình tự, thủ tục, đúng đối tượng sử dụng.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của ông Ong Tấn L – đại diện cho bà Nguyễn Thị Ch không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bà Nguyễn Thị Ch là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; khoản 16 Điều 3; khoản 1 Điều 105 Luật đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ong Tấn L – đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ch.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc sở hữu nhà nước số 12039047/0664 ngày 03/7/2003 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT03571 ngày 22/01/2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bà Nguyễn Thị Ch được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- ĐS (3);
- Lưu VP(3), HS(2).13b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng